TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐ-TA	*Đà Lạt, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Vân A

2. Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 17/2024/QĐ-TA ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với:

Họ và tên Trần Bảo D, giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/05/1996

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 068096008210; ngày cấp 28/6/2021; nơi cấp: Cục Q về TTXH.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Cao Đài.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ A, thôn X, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: không rõ; con bà Trần Thị B, sinh năm 1963.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Đ: Ông Nguyễn Văn Mặc V - Chức vụ: Chuyên viên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt: Ông Nguyễn Đăng Đạt – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trần Bảo D là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022. Tại bản tường trình ngày 06/9/20224, D thừa nhận bản thân là người sử dụng ma loại

Methaphetamin, tần suất sử dụng 02 – 03 tháng mới sử dụng một lần, lần sử dụng ma túy gần nhất là ngày 18/8/2024. Theo phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 26/8/2024 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật – Sở y tế tỉnh L xác định Trần Bảo D: "*Có 4/6 tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy, thời gian trên 01 tháng – Có nghiện ma tuý (Ma tuý đá)*".

Ngày 26/8/2024, Công an xã X, thành phố Đ ban hành thông báo số 137/TB-CAX về việc xác định tình trạng nghiện và yêu cầu thực hiện biện pháp cai nghiện và giao cho D ngày 26/8/2024.

Ngày 06/9/2024, Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ lập biên bản vi phạm về việc cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 16/9/2024, Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ ban hành Thông báo số 29/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với D và việc đọc hồ sơ theo quy định. Cùng ngày, D đã được đọc hồ sơ theo biên bản đọc hồ sơ ngày 16/9/2024.

Ngày 17/9/2024, Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ có công văn số 590/ĐN – CNBB đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ xem xét hồ sơ, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Bảo D.

Ngày 18/9/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ có văn bản số 135/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Bảo D. Nơi đề nghị áp dụng cai nghiện bắt buộc: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng - Số C thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên họp,

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Bảo D với thời gian cai nghiện bắt buộc từ 12 (*mười hai*) đến 24 (*hai mươi bốn)* tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Trình tự thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc đối với Trần Bảo D với thời gian cai nghiện bắt buộc từ 12 (*mười hai*) đến 24 (*hai mươi bốn)* tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền: Hồ sơ của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng lập, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Bảo D do có hành vi vi phạm cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế là phù hợp với khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm về việc vi phạm cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế ngày 06/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ và Bản tường trình ngày 06/9/2024 của D. Đến ngày 19/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về nội dung xem xét: Ngày 26/8/2024, Công an xã X, thành phố Đ ban hành thông báo số 137/TB-CAX về việc xác định tình trạng nghiện và yêu cầu thực hiện biện pháp cai nghiện, giao Thông báo trên cho D ngày 26/8/2024 để D thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 06/9/2024 của Công an xã X, thành phố Đ thì đã hết thời gian quy định nhưng D vẫn không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định. Đồng thời lập biên bản vi phạm về việc cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Hành vi của D đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Xét đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ về vệc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Bảo D là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 40, 41, 42 và Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, ma túy là loại độc dược, là chất gây nghiện được Nhà nướcquản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụngtrái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Bản thân D là người đã thành niên có đầy đủ nhận

thức, biết tác hại của ma túy và ma túy thuộc chất cấm nhưng vẫn sử dụng. Hành vi của D không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm Luật phòng chống ma túy; vi phạm Luật xử lý vi phạm hành chính mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân.

Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy là nhằm mục đích ngăn chặn họ không tiếp tục vi phạm pháp luật và phạm tội, đồng thời giúp họ học văn hóa, học nghề, lao động, sinh sống, chữa bệnh dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, giúp đỡ họ trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình, xã hội và tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy nhiên cũng cần xem xét những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân như sau:

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi theo khoản 2 điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ xử lý hành chính. Trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét thấy đề nghị của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Bảo D là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Điều 95; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Bảo D.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 18 (*mười tám)* tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện có mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến

nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ; Công an thành phố Đ và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ: số C thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- Phòng LĐ-TB&XH Tp. Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- UBND xã Xuân Thọ, Tp. Đà Lạt;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh